



## Words And Idioms 151: Go to the Mat, the Real McCoy

Mời quý vị theo dõi bài học thành ngữ WORDS AND IDIOMS số 151 của đài Tiếng Nói Hoa kỳ, do Huyền Trang và Jane Clark phụ trách.

TRANG: Huyền Trang và Jane Clark xin kính chào quý vị thính giả. Trong bài học thành ngữ WORDS AND IDIOMS hôm nay, chúng tôi xin giới thiệu cùng quý vị hai thành ngữ mới, một có từ MAT nghĩa là cái thảm, cái đệm hay cái chiếu, và một có từ McCoy, là tên họ của một người. Chị Jane xin đọc thành ngữ thứ nhất.

JANE: The first idiom is GO TO THE MAT, GO TO THE MAT.

TRANG: GO TO THE MAT xuất xứ từ giới đô vật, khi hai đối thủ vật nhau xuống tấm đệm để xem người nào sẽ thắng. Vì thế, GO TO THE MAT có nghĩa là làm mọi cách để giải quyết một vấn đề khó khăn, hay để thắng đối thủ, thường là nhằm giúp một người khác yếu kém hơn mình.

Cô Jessica tỏ ý biết ơn ông xếp đã giúp cô trong lúc cô gặp khó khăn. Cô nói:

JANE: When I told my supervisor that I was going to be let go, he marched into the president's office to defend me. Apparently, he told him that the company couldn't afford to lose one of its most valuable employees. If he hadn't GONE TO THE MAT for me, I wouldn't still be here.

TRANG: Khi tôi nói với ông xếp rằng tôi sắp bị sa thải, ông đã đi thẳng vào văn phòng ông tổng giám đốc để binh vực tôi. Rõ ràng là ông nói với ông giám đốc rằng công ty này không thể để mất một trong các nhân viên đáng giá nhất. Nếu ông xếp tôi đã không hết lòng binh vực tôi thì tôi đã không còn làm việc ở đây nữa.

TO BE LET GO là bị sa thải, mất việc, TO DEFEND là binh vực, bảo vệ, và VALUABLE là đáng giá, quý giá. Bây giờ xin mời quý vị nghe lại thí dụ này.

JANE: When I told my supervisor that I was going to be let go, he marched into the president's office to defend me. Apparently, he told him that the company couldn't afford to lose one of its most valuable employees. If he hadn't GONE TO THE MAT for me, I wouldn't still be here.

TRANG: Hoa kỳ là nước có nhiều cơ quan từ thiện để cải thiện đời sống của những người kém may mắn, nhất là trong lãnh vực chăm sóc sức khỏe. Sau đây là một thí dụ:

JANE: What happens to the poor and sick who need to see a doctor ? Fortunately, one of my favorite charities is GOING TO THE MAT for these needy people. It's a clinic that travels across the U.S. to provide thousands with free medical services. Because of its staff of volunteer health care professionals and donated supplies, there's a little less suffering in the country.

TRANG: Điều gì xảy ra cho những người nghèo và bệnh tật cần gặp bác sĩ? May thay, một trong các tổ chức từ thiện mà tôi ưa thích đang cố gắng hết sức để giúp đỡ những người túng thiếu này. Đó là một bệnh xá đi khắp nơi trong nước để cung cấp dịch vụ y tế miễn phí cho hàng ngàn người Mỹ. Nhờ có ban nhân viên y tế tự nguyện và dụng cụ y khoa cùng thuốc men được tặng không, nên dân chúng bớt đau khổ.

NEEDY là túng thiếu, CHARITY là hội từ thiện, và TO DONATE là tặng, cho không. Bây giờ, chị Jane xin đọc lại thí dụ này.

JANE: What happens to the poor and sick who need to see a doctor ? Fortunately, one of my favorite charities is GOING TO THE MAT for these needy people. It's a clinic that travels across the U.S. to provide thousands with free medical services. Because of its staff of volunteer health care professionals and donated supplies, there's a little less suffering in the country.

### MUSIC BRIDGE

TRANG: Tiếp theo đây là thành ngữ thứ hai.

JANE: The second idiom is THE REAL MCCOY, THE REAL MCCOY.

TRANG: THE REAL MCCOY dùng để chỉ một người hay một vật thật, đúng, chứ không phải giả tạo. Có vài giả thuyết về nguồn gốc của thành ngữ này: Nó có thể dùng để quảng cáo một thứ rượu whisky, hay là tên một ông trùm buôn rượu lậu, hay một võ sĩ vô địch quyền Anh lấy tên là KidMcCoy vào khoảng năm 1900 để gạt bỏ những võ sĩ khác muốn bắt chước anh.

Cô Michelle kể lại cảm tưởng vui thích trong chuyến đi chơi Las Vegas mới đây của cô như sau:

JANE: The engineers in Las Vegas have built some amazing reproductions, from the Eiffel Tower to some of New York's famous skyscrapers. But I also love the casinos and the shows. The last time I was there I took in a concert featuring this guy who impersonated Elvis Presley, the King of Rock n' Roll. He looked and sang so much like the American icon; I thought I was watching THE REAL MCCOY.

TRANG: Các kỹ sư ở Las Vegas đã xây lên nhiều công trình sao chép phi thường, từ tháp Eiffel cho tới một số cao ốc nổi tiếng của thành phố New York. Nhưng tôi cũng thích các sòng bạc và các buổi trình diễn văn nghệ. Lần cuối cùng tôi đến đó, tôi đã đi xem một buổi ca nhạc có một anh chàng giả làm vua nhạc Rock là Elvis Presley trình diễn. Anh ta trông giống và hát y như thần tượng này ; tôi tưởng là tôi đang xem Elvis Presley thật sự.

REPRODUCTION là sao chép, TO IMPERSONATE là giả dạng, đóng vai, và ICON là thần tượng. Bây giờ xin mời quý vị nghe lại thí dụ này.

JANE: The engineers in Las Vegas have built some amazing reproductions, from the Eiffel Tower to some of New York's famous skyscrapers. But I also love the casinos and the shows. The last time I was there I took in a concert featuring this guy who impersonated Elvis Presley, the King of Rock n' Roll. He looked and sang so much like the American icon; I thought I was watching THE REAL MCCOY.

TRANG: Cựu thống đốc tiểu bang Alaska là bà Sarah Palin đã có lúc được giới truyền thông đặc biệt chú ý đến. Ta hãy xem lý do gây ra tình trạng này.

JANE: In 2008, governor Sarah Palin became the first woman to run for Vice President as part of a Republican ticket. While many dismissed her candidacy, she drew huge crowds at campaign stops across the U.S. Supporters found her quite different from typical politicians. To them, she was THE REAL MCCOY, a genuine person that they could identify with.

TRANG: Năm 2008, thống đốc Sarah Palin trở thành phụ nữ đầu tiên ra tranh cử chức phó tổng thống Mỹ trong liên danh đảng Cộng hòa. Tuy nhiều người coi thường sự ứng cử của bà, nhưng bà đã thu hút được những đám đông khổng lồ tại những nơi tranh cử trên toàn quốc. Những người ủng hộ bà thấy bà khác hẳn các chính trị gia điển hình. Đối với họ, bà là một con người thật mà họ có thể đồng cảm với bà.

TICKET là danh sách ứng cử, liên danh, TO DISMISS là coi thường, bỏ qua, TYPICAL là điển hình, và GENUINE là chân thực. Bây giờ, chị Jane xin đọc lại thí dụ này.

JANE: In 2008, governor Sarah Palin became the first woman to run for Vice President as part of a Republican ticket. While many dismissed her candidacy, she drew huge crowds at campaign stops across the U.S. Supporters found her quite different from typical politicians. To them, she was THE REAL MCCOY, a genuine person that they could identify with.

TRANG: Thí dụ vừa rồi đã kết thúc bài học thành ngữ WORDS AND IDIOMS hôm nay của đài Tiếng Nói Hoa kỳ. Như vậy là chúng ta vừa học được hai thành ngữ mới. Một là GO TO THE MAT nghĩa là tranh đấu bằng mọi cách để giải quyết một vấn đề hay để thắng đối thủ, và hai là THE REAL MCCOY nghĩa là một người hay một vật thật chứ không phải giả tạo.

Huyền Trang và Jane Clark xin kính chào quý vị thính giả, và xin hẹn gặp lại quý vị trong bài học kế tiếp.